

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	15 - 37

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần PIV (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần PIV được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102636059 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 29 tháng 01 năm 2008, Công ty đã nhiều lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần đây nhất là đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 22 tháng 3 năm 2017.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Lĩnh vực kinh doanh:

- Sản xuất thảm, chăn đệm;
- Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Buôn bán thiết bị máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm);
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
- Lập trình máy vi tính;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (chi tiết: Vật liệu xây dựng, thang máy);
- Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác, chi tiết: -Xây dựng các công trình chuyên ngành bưu chính, viễn thông; - Xây dựng dân dụng, công nghiệp, các công trình hạ tầng đô thị và các khu dân cư;
- Bán buôn tổng hợp, chi tiết: Hóa chất, phụ gia xây dựng và vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, trang thiết bị trường học; - Bán buôn các thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, hóa học, vật lý;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Hoạt động viễn thông khác, chi tiết: Đại lý cung cấp các dịch vụ viễn thông;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa, chi tiết: Dịch vụ kho bãi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (không bao gồm kinh doanh vận tải hàng không);
- Vận tải đường ống;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác, chi tiết: - Sản xuất, cung cấp, lắp đặt, kinh doanh các thiết bị, sản phẩm nội ngoại thất dùng cho tòa nhà văn phòng, chung cư, khách sạn, nhà hàng; - Mua bán, lắp đặt các thiết bị phục vụ hệ thống thông tin, viễn thông truyền hình; - Lắp đặt thang máy; - Lắp đặt hệ thống âm thanh, ánh sáng;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, chi tiết: Dịch vụ tổ chức tài trợ, tổ chức sự kiện về vấn đề kinh tế, xã hội, giải trí, thể thao, truyền hình; Lập và thực hiện các dự án truyền thông, dịch vụ văn hóa, giải trí, du lịch;
- Hoạt động tư vấn, quản lý chi tiết: - Tư vấn và cung cấp dịch vụ quản trị doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế); - Tư vấn cung cấp thông tin kinh tế, thị trường (Không bao gồm dịch vụ điều tra và cung cấp thông tin Nhà nước cấm); - Tư vấn cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp và mua bán sáp nhập doanh nghiệp (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính); - Tư vấn đấu thầu (Không bao gồm xác định giá trị gói thầu, giá trị hợp đồng trong hoạt động xây dựng);
- Đại lý, môi giới, đấu giá, chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà, văn phòng, kho bãi;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà, văn phòng, kho bãi;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất, chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản;
- Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình, chi tiết: Sản xuất phim quảng cáo, tiếp thị quảng cáo, quảng cáo tiếp thị đa phương tiện (truyền hình, internet, ấn phẩm báo chí, phát thanh trực tiếp) (không bao gồm sản xuất phim);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu, chi tiết: - Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu phao, phao cứu sinh, lều, bạt, vải các loại, hàng dệt may; - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích; Phá dỡ;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Sản xuất hóa chất cơ bản
- Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: - Mua hóa chất công nghiệp; - Bán buôn sợi dệt, bán buôn bột giấy; - Bán buôn phế liệu, nguyên liệu để tái sinh;
- Bán buôn thực phẩm, chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau quả; Bán buôn chè, cà phê; Bán buôn trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc, bột, tinh bột;
- Bán buôn nông, lâm, sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Vận tải hành khách đường bộ khác, chi tiết: Vận chuyển hành khách bằng ô tô;
- Sửa chữa và bảo dưỡng bằng xe tải (Trừ ô tô, mô tô, xe máy, và xe có động cơ khác);
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: - Tư vấn, lắp đặt các thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, vật lý; - Tư vấn chuyển giao công nghệ;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Sản xuất, thiết bị dạy học, thiết bị dạy nghề, và thiết bị nghiên cứu dạy học;

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Bà Hoàng Thị Hoài	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thu Huyền	Thành viên
Ông Nguyễn Trọng Đức	Thành viên
Ông Vũ Văn Cương	Thành viên
Ông Lê Tuấn Anh	Thành viên

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trịnh Tiến Khương	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016
Ông Trần Đức Dũng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là bà Hoàng Thị Hoài – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng quản trị phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Hội đồng quản trị cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng quản trị cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị

Chủ tịch



Hoàng Thị Hoài

Ngày 30 tháng 6 năm 2017



Số: 393/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PIV**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Công ty Cổ phần PIV (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 6 năm 2017, từ trang 08 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần PIV tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần PIV cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 18 tháng 3 năm 2016.

Báo cáo này được phát hành để thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 255/2017/BCTC-KTTV ngày 29 tháng 3 năm 2017 do Công ty Cổ phần PIV lập lại Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (thay thế Báo cáo tài chính đã lập ngày 28 tháng 3 năm 2017).

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

Hà Nội, Ngày 30 tháng 6 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		138.486.323.920	70.301.580.334
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.087.242.127	16.135.176.460
1. Tiền	111		2.087.242.127	16.135.176.460
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		119.364.161.613	47.473.569.227
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	116.980.208.320	19.998.931.517
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.362.661.976	28.047.037.520
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	21.291.317	227.857.462
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	-	(800.257.272)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		16.724.017.858	6.483.096.453
1. Hàng tồn kho	141	V.7	19.015.832.534	6.483.096.453
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(2.291.814.676)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		310.902.322	209.738.194
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	306.402.322	38.106.919
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	167.131.275
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	4.500.000	4.500.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		126.420.902.885	5.229.828.643
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		259.921.050	72.196.800
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	259.921.050	72.196.800
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.636.629.025	5.144.602.250
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	4.636.629.025	5.144.602.250
<i>Nguyên giá</i>	222		5.672.635.204	5.382.007.272
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.036.006.179)	(237.405.022)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		31.284.600	31.284.600
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(31.284.600)	(31.284.600)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		120.000.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	48.000.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	72.000.000.000	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.524.352.810	13.029.593
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.524.352.810	13.029.593
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		264.907.226.805	75.531.408.977

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		94.439.573.956	47.859.276.553
I. Nợ ngắn hạn	310		94.439.573.956	47.859.276.553
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	83.464.029.801	25.025.465.674
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	2.544.838.896	16.735.726.887
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	3.617.037.284	3.800.948.101
4. Phải trả người lao động	314		204.000.000	72.640.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	36.469.332	114.618.182
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	71.671.539	71.734.967
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	3.986.700.000	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	469.189.366	1.992.505.004
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		45.637.738	45.637.738
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		170.467.652.849	27.672.132.424
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	170.467.652.849	27.672.132.424
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		157.499.940.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		157.499.940.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(164.100.000)	(52.800.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		443.972.144	443.972.144
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		35.157.200	35.157.200
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.652.683.505	15.245.803.080
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		245.863.080	15.245.803.080
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		12.406.820.425	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		264.907.226.805	75.531.408.977

Người lập biểu



Nguyễn Thị Phương Thúy

Kế toán trưởng



Phí Thị Ngọc Anh

Lập, ngày 28 tháng 6 năm 2017

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Hoàng Thị Hoài

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	270.010.069.514	153.933.334.068
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	258.767.697	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		269.751.301.817	153.933.334.068
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	251.025.960.033	133.313.909.874
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.725.341.784	20.619.424.194
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	7.805.796	2.014.535
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	103.400.049	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		36.337.109	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	(1.263.575.378)	5.069.124.896
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	3.733.767.998	3.445.264.087
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.159.554.911	12.107.049.746
11. Thu nhập khác	31		300.301	500.000
12. Chi phí khác	32	VI.8	317.924.847	226.338.557
13. Lợi nhuận khác	40		(317.624.546)	(225.838.557)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.841.930.365	11.881.211.189
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	3.435.109.940	2.663.660.944
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.406.820.425	9.217.550.245
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	996	4.727
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	996	4.727

Người lập biểu



Nguyễn Thị Phương Thúy

Kế toán trưởng



Phí Thị Ngọc Anh

Lập, ngày 28 tháng 6 năm 2017

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Hoàng Thị Hoài

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		182.278.210.114	188.485.266.030
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(205.262.847.311)	(166.671.295.829)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.127.710.894)	(875.423.250)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(31.685.959)	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(3.800.948.101)	(272.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		37.870.000	144.908.597
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(225.594.250)	(2.212.024.696)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(28.132.706.401)	18.599.430.852
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(290.627.932)	(5.308.727.272)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(120.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26			-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	2.014.535
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(120.290.627.932)	(5.306.712.737)

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		137.888.700.000		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32				-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	3.986.700.000		-	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34				-	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35				-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.500.000.000)		-	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>134.375.400.000</i>		<i>-</i>	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(14.047.934.333)		13.292.718.115	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	16.135.176.460		2.842.458.345	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.087.242.127		16.135.176.460	

Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Thúy

Kế toán trưởng

Phí Thị Ngọc Anh

Lập, ngày 28 tháng 6 năm 2017

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Hoàng Thị Hoài

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần PIV (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cung cấp vật liệu, thiết bị trong lĩnh vực xây dựng, thi công các công trình xây dựng, kinh doanh các thiết bị y tế ...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy có trụ sở chính tại Số 20 ngách 59/20, ngõ 59 đường Mỹ Trì, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là bán buôn thực phẩm. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 20%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 16 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 8 nhân viên)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính/bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí thuê ngoài được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Máy móc và thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất,

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Tại thời điểm lập báo cáo Phần mềm máy tính đã hết khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Công ty chỉ phát sinh dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa bằng 3% trên doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, tỷ lệ này được căn cứ vào hợp đồng kinh tế giữa hai bên. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.058.671.518	3.471.197.016
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	28.570.609	12.663.979.444
Cộng	<u>2.087.242.127</u>	<u>16.135.176.460</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>	<i>48.000.000.000</i>			
Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy (*)	48.000.000.000			
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	<i>72.000.000.000</i>			
Công ty TNHH Tiến Đại Phát (**)	72.000.000.000			
Cộng	<u>120.000.000.000</u>		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (*) Trong năm Công ty đã mua 2.000.000 cổ phiếu (tương đương 20% vốn điều lệ) của Công ty Cổ phần Trường Lưu Thủy với giá mua là 48.000.000.000 VND.
- (**) Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0101122235 đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 01 tháng 6 năm 2016, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Tiến Đại Phát (sau đây gọi tắt là "Tiến Đại Phát"), số tiền 72.000.000.000 VND chiếm 2,88% tổng vốn điều lệ đăng ký của Tiến Đại Phát (số tiền 2.500.000.000.000 VND). Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, vốn điều lệ thực góp của Tiến Đại Phát là 451.917.318.000 VND và Công ty đã đầu tư đầy đủ vào Tiến Đại Phát theo cam kết.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy (Trường Lưu Thủy)	
<i>Doanh thu bán hàng hóa cho Trường Lưu Thủy</i>	729.624.000
<i>Mua hàng hóa của Trường Lưu Thủy</i>	7.291.681.525

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	802.586.400	
Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy	802.586.400	
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	116.177.621.920	19.998.931.517
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bản Thái		6.518.110.828
Công ty Cổ phần Stevia TDP Việt Nam		6.738.412.580
Công ty Cổ phần Vialife		2.112.451.399
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	17.682.156.773	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Địa ốc Hà Nội	14.397.062.866	
Công ty Cổ phần Xây dựng D&T Việt Nam	17.682.156.773	695.119.425
Công ty TNHH Thương mại Thảo Hiền	38.215.925.505	
Công ty TNHH Xinshen Thảm Quyển	19.194.234.850	
Các khách hàng khác	9.006.085.153	3.934.837.285
Cộng	<u>116.980.208.320</u>	<u>19.998.931.517</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	2.362.661.976	28.047.037.520
Công ty TNHH Dịch vụ và Tiếp vận THT	1.299.537.922	
Chi nhánh Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Việt Phát tại Hải Dương	590.129.054	16.800.000.000
Công ty TNHH MD Phúc An Hưng		5.061.317.479
Công ty Cổ phần Dịch vụ & Định hướng phát triển Spa pro		5.767.452.262
Công ty Cổ phần Dịch vụ đường cao tốc Việt Nam	400.000.000	
Các nhà cung cấp khác	72.995.000	418.267.779
Cộng	2.362.661.976	28.047.037.520

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	21.291.317		227.857.462	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	21.291.317		227.857.462	
Cộng	21.291.317		227.857.462	

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc / Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc / Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>				
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>			870.424.083	70.166.811
Ông Bùi Thành Hiệp			2 - 3 năm	198.000.000 / 59.400.000
Bà Nguyễn Thái Hà			trên 3 năm	147.272.727
Các đối tượng khác			trên 3 năm	525.151.356 / 10.766.811
Cộng			870.424.083	70.166.811

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	800.257.272	800.257.272
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng		
Xử lý khoản phải thu khó đòi	(800.257.272)	
Số cuối năm	800.257.272	800.257.272

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.736.953.639	560.543.046	5.932.126.579	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.737.068.030			
Hàng hóa	11.541.810.865	1.731.271.630	550.969.874	
Cộng	19.015.832.534	2.291.814.676	6.483.096.453	

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê văn phòng	306.167.476	38.106.919
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	234.846	-
Cộng	306.402.322	38.106.919

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	503.062.613	13.029.593
Chi phí sửa chữa Văn phòng Trung Tín	1.021.290.197	-
Cộng	1.524.352.810	13.029.593

9. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	3.636.363.636	1.672.363.636	73.280.000	5.382.007.272
Mua trong năm			290.627.932	290.627.932
Số cuối năm	3.636.363.636	1.672.363.636	363.907.932	5.672.635.204
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				
Chờ thanh lý				
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	173.160.173	39.818.182	24.426.667	237.405.022
Khấu hao trong năm	519.480.528	238.909.080	40.211.549	798.601.157
Số cuối năm	692.640.701	278.727.262	64.638.216	1.036.006.179
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	3.463.203.463	1.632.545.454	48.853.333	5.144.602.250
Số cuối năm	2.943.722.935	1.393.636.374	299.269.716	4.636.629.025
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng				
Đang chờ thanh lý				

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
10. Tài sản cố định vô hình				
Là chương trình phần mềm máy tính.				
	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>	
Nguyên giá				
Số đầu năm	31.284.600	31.284.600		
Mua sắm mới trong năm				
Khấu hao trong năm				
Số cuối năm	<u>31.284.600</u>	<u>31.284.600</u>		
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	31.284.600			
Chờ thanh lý				
11. Phải trả người bán ngắn hạn				
		<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	
Phải trả các bên liên quan		3.818.500.000	847.187.420	
Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy		3.818.500.000	847.187.420	
Phải trả các nhà cung cấp khác		79.645.529.801	24.178.278.254	
Công ty Thăng Lợi Hồng Kông		19.136.928.510		
Công ty Cổ phần Vialife		15.219.583.183	5.418.295.660	
Công ty TNHH Tiến Đại Phát		6.464.397.415	713.627.021	
Công ty Cổ phần Dịch vụ & Định hướng Phát triển Spa pro		6.039.088.395		
Công ty TNHH RCE Việt Nam		5.248.849.068	1.207.491.488	
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kim Diệp		3.794.730.461	866.828.859	
Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Trần Nguyên		3.516.481.458	3.468.307.870	
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết bị Công nghiệp Hữu Nghị		749.644.214	7.776.585.448	
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Kinh doanh Vượng Phát		400.395.000	1.525.865.000	
Các nhà cung cấp khác		19.075.432.097	3.201.276.908	
Cộng		<u>83.464.029.801</u>	<u>25.025.465.674</u>	
12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn				
		<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	
Trả trước của các bên liên quan				
Trả trước của các khách hàng khác		2.544.838.896	16.735.726.887	
Công ty TNHH Tiến Đại Phát			16.190.887.991	
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Phú Xuân		2.000.000.000		
Các khách hàng khác		544.838.896	544.838.896	
Cộng		<u>2.544.838.896</u>	<u>16.735.726.887</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa			249.400.955	(177.776.135)	71.624.820	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			25.140.305	(25.140.305)		
Thuế nhập khẩu			32.791.703	(32.791.703)		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.800.948.101		3.435.109.940	(3.800.948.101)	3.435.109.940	
Thuế thu nhập cá nhân			17.381.832		17.381.832	
Các loại thuế khác		4.500.000	3.500.000	(3.500.000)		4.500.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			92.920.692		92.920.692	
Cộng	3.800.948.101	4.500.000	3.856.245.427	(4.040.156.244)	3.617.037.284	4.500.000

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.841.930.365	11.881.211.189
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		226.338.557
- Các khoản điều chỉnh tăng	317.924.847	226.338.557
<i>Chậm nộp thuế</i>	317.690.787	226.204.660
<i>Chậm nộp bảo hiểm</i>	234.060	133.897
- Các khoản điều chỉnh giảm	(8.444.450)	
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản phải thu</i>	(8.444.450)	
Thu nhập chịu thuế	16.151.410.762	12.107.549.746
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.230.282.152	2.663.660.944
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	204.827.788	
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	3.435.109.940	2.663.660.944

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	36.469.332	114.618.182
Chi phí kiểm toán		30.000.000
Chi phí tư vấn phát hành cổ phiếu		52.800.000
Chi phí tư vấn khác	31.818.182	31.818.182
Chi phí lãi vay phải trả	4.651.150	
Cộng	<u>36.469.332</u>	<u>114.618.182</u>

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	71.671.539	71.734.967
Kinh phí công đoàn	33.423.331	33.423.331
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	38.248.208	38.311.636
Cộng	<u>71.671.539</u>	<u>71.734.967</u>

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm		
Số tiền vay phát sinh	3.986.700.000	
Số tiền vay đã trả		
Số cuối năm	<u>3.986.700.000</u>	

Khoản cho vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016-HĐTD/NHCT384-PIV ngày 11/11/2016 vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam, số tiền cam kết cho vay 19.490.000.000 VNĐ, mục đích để thanh toán tiền mua nguyên nhiên vật liệu, thiết bị, nhân công... và các chi phí khác cho hạng mục gia công lắp dựng giàn không gian trạm thu phí - lắp đặt thiết bị hệ thống giám sát thu phí và hệ thống thu phí không dừng (ETC) thuộc dự án Đầu tư xây dựng công trình cầu Thái Hà vượt Sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình - Hà Nam với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình theo hình thức hợp đồng BOT, thời hạn cho vay các khoản nợ là 04 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay được ghi trên từng giấy nhận nợ, điều chỉnh 01 tháng/01 lần, thanh toán lãi vào ngày 25 hàng tháng. Khoản vay được đảm bảo một phần bằng tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/HĐTC ngày 13/10/2016 cùng hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 02/2016/HĐTC ngày 10/11/2016.

17. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	1.992.505.004
Tăng do trích lập	469.189.366
Số hoàn nhập	(1.992.505.004)
Số cuối năm	<u>469.189.366</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	12.000.000.000		443.972.144	35.157.200	6.028.252.835	18.507.382.179
Lợi nhuận trong năm trước					9.217.550.245	9.217.550.245
Giảm vốn trong năm		(52.800.000)				(52.800.000)
Số dư cuối năm trước	12.000.000.000	(52.800.000)	443.972.144	35.157.200	15.245.803.080	27.672.132.424
Số dư đầu năm nay	12.000.000.000	(52.800.000)	443.972.144	35.157.200	15.245.803.080	27.672.132.424
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	7.499.940.000	-			(7.499.940.000)	
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	138.000.000.000	(111.300.000)				137.888.700.000
Lợi nhuận trong năm nay					12.406.820.425	12.406.820.425
Chia cổ tức, lợi nhuận bằng tiền		-			(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Số dư cuối năm nay	157.499.940.000	(164.100.000)	443.972.144	35.157.200	12.652.683.505	170.467.652.849

Trong năm Công ty đã phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông với số lượng 13.800.000 cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 29 tháng 5 năm 2015 và thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông với số lượng là 749.994 cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 06 tháng 6 năm 2016. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu 145.499.940.000 VND.

(*) Chi tiết việc sử dụng vốn theo phương án phát hành và thực tế, cụ thể như sau:

Nguồn vốn	Theo phương án phát hành	Thực tế sử dụng
145.499.940.000 VND	Đầu tư vào Công ty Cổ phần Trường Lưu Thù: 48.000.000.000 VND, Công ty TNHH Đại Tiến Phát là 72.000.000.000 VND và bổ sung vốn lưu động	Đã thực hiện theo đúng phương án phát hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lê Xuân Minh	26.250.000.000	
Phạm Văn Thuận	22.499.820.000	
Trần Văn Lượng	27.300.000.000	
Các cổ đông khác	81.450.120.000	12.000.000.000
Cộng	<u>157.499.940.000</u>	<u>12.000.000.000</u>

18c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.749.994	1.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.749.994	1.200.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>15.749.994</i>	<i>1.200.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	15.749.994	1.200.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>15.749.994</i>	<i>1.200.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.749.994	1.200.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>15.749.994</i>	<i>1.200.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 06 tháng 6 năm 2016 như sau:

Chia cổ tức cho các cổ đông 10% (5% bằng tiền mặt, 5% bằng cổ phiếu) : 15.000.000.000 VND

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**Nợ khó đòi đã xử lý**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Bùi Thành Hiệp	138.605.288	138.605.288	Theo biên bản thuế
Nguyễn Thái Hà	147.272.727	147.272.727	Theo biên bản thuế
Các đối tượng khác	514.379.257	514.379.257	Theo biên bản thuế
Cộng	<u>800.257.272</u>	<u>800.257.272</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	192.966.425.067	116.361.547.417
Doanh thu bán thành phẩm	27.182.255.228	37.571.786.651
Doanh thu thi công xây dựng	49.585.676.719	
Doanh thu cung cấp dịch vụ	275.712.500	
Cộng	<u>270.010.069.514</u>	<u>153.933.334.068</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là khoản hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	176.420.259.848	102.879.048.634
Doanh thu bán thành phẩm	25.015.128.402	30.434.861.240
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	47.039.016.843	
Giá vốn dịch vụ cung cấp	259.740.264	
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.291.814.676	
Cộng	<u>251.025.960.033</u>	<u>133.313.909.874</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

Là khoản lãi tiền gửi không kỳ hạn.

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	36.337.109	
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	67.062.940	
Cộng	<u>103.400.049</u>	

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định	259.740.260	39.818.182
Hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa	(1.523.315.638)	-
Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa	-	1.992.505.004
Các chi phí khác	-	3.036.801.710
Cộng	<u>(1.263.575.378)</u>	<u>5.069.124.896</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.173.997.644	910.518.362
Chi phí đồ dùng văn phòng	16.246.793	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	29.873.647	
Thuế, phí và lệ phí	72.925.494	
Chi phí dự phòng		344.121.713
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.440.724.420	2.190.624.012
Cộng	<u>3.733.767.998</u>	<u>3.445.264.087</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản phạt chậm nộp thuế	317.690.787	226.338.557
Chi phí khác	234.060	
Cộng	<u>317.924.847</u>	<u>226.338.557</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.406.820.425	9.217.550.245
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	12.406.820.425	9.217.550.245
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	12.460.679	1.949.994
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>996</u>	<u>4.727</u>

Thuyết minh bảng tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	1.949.994	1.200.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ lợi nhuận		749.994
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 28 tháng 3 năm 2016	10.510.685	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>12.460.679</u>	<u>1.949.994</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	22.365.585.551	28.576.164.733
Chi phí nhân công	1.173.997.644	910.518.362
Chi phí khấu hao tài sản cố định	798.601.157	237.405.022
Chi phí dự phòng	2.291.814.676	2.336.626.717
Hoàn nhập dự phòng	(1.523.315.638)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	55.706.277.445	6.888.535.389
Cộng	80.812.960.835	38.949.250.223

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương, với tổng tiền lương trong năm là 229.080.000 VND (cùng kỳ năm trước là 106.713.500 VND).

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy

Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2a, V.3a và V.11a

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng và thiết bị y tế, không phân định được khu vực địa lý rõ ràng, do đó Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu. Thời hạn thanh toán của các khoản nợ tài chính của Công ty đều từ một năm trở xuống. Chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số cuối năm		
Vay và nợ	3.986.700.000	
Phải trả người bán	83.464.029.801	25.025.465.674
Các khoản phải trả khác	108.140.871	186.353.149
Cộng	<u>87.558.870.672</u>	<u>25.211.818.823</u>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

3d. *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

4. *Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính*

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.087.242.127		16.135.176.460	
Các khoản đầu tư sẵn sàng để bán	72.000.000.000			
Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác	117.261.420.687		20.298.985.779	(800.257.272)
Cộng	191.348.662.814		36.434.162.239	(800.257.272)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
Vay và nợ		3.986.700.000		-
Phải trả người bán		83.464.029.801		25.025.465.674
Các khoản phải trả khác		108.140.871		186.353.149
Cộng		87.558.870.672		25.211.818.823

Phương pháp xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

6. Các thông tin khác

Báo cáo tài chính này được lập thay thế cho Báo cáo tài chính đã lập ngày 28 tháng 3 năm 2017. Các chỉ tiêu thay đổi bao gồm:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính lập ngày 28 tháng 3 năm 2017		Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
			Các điều chỉnh		
Bảng cân đối kế toán					
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.291.814.676)	(2.291.814.676)	(i)
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(2.992.108.838)	2.992.108.838		(ii)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	3.570.816.325	46.220.959	3.617.037.284	(iv)
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		469.189.366	469.189.366	(iii)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	12.221.936.588	184.883.837	12.406.820.425	(v)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Giá vốn hàng bán	11	248.734.145.357	2.291.814.676	251.025.960.033	(i)
Chi phí tài chính	22	3.095.508.887	(2.992.108.838)	103.400.049	(ii)
Chi phí bán hàng	25	(1.732.764.744)	469.189.366	(1.263.575.378)	(iii)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	15.928.450.115	231.104.796	16.159.554.911	(i), (ii), (iii)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	15.610.825.569	231.104.796	15.841.930.365	(i), (ii), (iii)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	3.388.888.981	46.220.959	3.435.109.940	(iv)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	12.221.936.588	184.883.837	12.406.820.425	(v)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	981	15	996	(v)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	981	15	996	(v)

- (i) Trích lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo giá trị thuần có thể thực hiện được thực tế trong thời gian từ 31 tháng 3 năm 2017 đến 28 tháng 6 năm 2017.
- (ii) Giảm dự phòng khoản đầu tư vào Công ty TNHH Tiến Đại Phát căn cứ vào Báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 3 năm 2017 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty TNHH Tiến Đại Phát đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty Kiểm toán và Định giá Thăng Long T.D.K tại Hà Nội.
- (iii) Trích bổ sung dự phòng bảo hành sản phẩm bán trong năm cho Trường Cao đẳng nghề số 19 Bộ Quốc Phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PIV

Địa chỉ: Tầng 13, Tòa nhà TTC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iv) Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành do ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên.
- (v) Tính toán lại các chỉ tiêu theo ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên.

Người lập biểu

Nguyễn Thị Phương Thúy

Kế toán trưởng

Phí Thị Ngọc Anh

Lập, ngày 28 tháng 6 năm 2017

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Hoàng Thị Hoài